

Công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk: thực trạng và giải pháp

TS TRẦN VIỆT QUÂN

Học viện Chính trị khu vực III; Email: tranvietquan62@gmail.com.

Nhận ngày 18 tháng 7 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 9 năm 2022.

Tóm tắt: Đắk Lắk là một tỉnh có tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) theo tôn giáo cao (40,5% trong tổng số tín đồ là đồng bào DTTS). Trong tình hình hiện nay, vấn đề dân tộc, tôn giáo ở tỉnh Đắk Lắk còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp cần quan tâm, đặc biệt là vẫn còn một bộ phận đồng bào DTTS nhận thức mơ hồ, nhẹ dạ, cả tin, mất cảnh giác trước âm mưu chia rẽ của các thế lực thù địch. Mặt khác, một bộ phận đồng bào DTTS còn giữ nếp nghĩ cũ, tập quán sản xuất lạc hậu, chưa biết cách áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, mặc dù được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng nhưng đời sống phần đông đồng bào DTTS vẫn tồn tại khó khăn nhất định. Vì vậy, cần phải có những giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh thay đổi tập quán sản xuất lạc hậu, phát triển kinh tế nhằm nâng cao đời sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Từ khóa: tuyên truyền; vận động; đồng bào DTTS; Đắk Lắk.

Abstract: Dak Lak is a province with a high percentage of ethnic minorities who follow religion (40.5% of the believers are ethnic minorities). In the current situation, the issue of ethnicity and religion in Dak Lak still contains many complicated factors. There is a part of ethnic minorities who are vaguely aware, gullible and caught off guard against the divisive plots of hostile forces. On the other hand, a part of ethnic minorities still keep the old way of thinking, outdated production practices and do not know how to apply science and technology to production. Despite supportive policies from the State and the community, people's life still encounter lots of difficulties. Therefore, it is necessary to have solutions to further improve the mobilization and support for ethnic minorities in Dak Lak to change backward production practices and develop the economy in order to improve the quality of life, preserving and promoting national cultural identity.

Keywords: advocacy; mobilization; ethnic minorities; Dak Lak.

Tỉnh Đắk Lắk có 49 thành phần dân tộc cùng sinh sống, dân tộc thiểu số (DTTS) có 667.322 người, chiếm gần 36% dân số toàn tỉnh, các DTTS tại chỗ (Ê đê, M'Nông, Gia Rai, trong đó dân tộc Ê đê nhiều nhất) và các DTTS từ các tỉnh khác di cư đến (Mông, Dao, Thái, Tày, Nùng,...) phân bố khắp 184 xã, phường, thị trấn; 2.301 thôn, buôn, tổ dân phố thuộc 15 huyện, thị, thành phố⁽¹⁾. Đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh có truyền thống cách mạng, đoàn kết giúp đỡ nhau trong lao động sản xuất, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của Nhà nước, có bản sắc văn hóa riêng của dân tộc

minh, góp phần vào sự phong phú, đa dạng văn hóa dân tộc Việt Nam nói chung, văn hóa dân tộc tỉnh Đắk Lắk nói riêng. Được sự quan tâm, chăm lo của cấp ủy, chính quyền, cùng với tinh thần nỗ lực cố gắng của đồng bào các dân tộc, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội vùng đồng bào DTTS đã có bước chuyển biến đáng kể, đời sống đồng bào DTTS ở vùng sâu, vùng xa được cải thiện rõ rệt, quyền bình đẳng giữa các dân tộc được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào DTTS được nâng lên, các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy, đồng bào thực hiện tốt hương ước, quy ước ở khu dân cư, xóa bỏ dần

những tập tục lạc hậu, tăng gia lao động sản xuất, chung tay xây dựng nông thôn mới, tích cực tham gia các phong trào thi đua, bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp.

1. Thành tựu đạt được trong công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ đồng bào DTTS thay đổi tập quán sản xuất lạc hậu, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc ở tỉnh Đắk Lắk

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Nhận thức vai trò quan trọng của dân tộc và vấn đề dân tộc, trong những năm qua, tỉnh đã thực hiện nhất quán quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc và công tác dân tộc theo nguyên tắc bình đẳng, tương trợ nhau cùng phát triển. Cùng với việc thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, Tỉnh ủy đã ban hành và triển khai thực hiện nhiều chủ trương, chính sách đối với đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng tập trung đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc, giữ vững ổn định tình hình an ninh trật tự, đảm bảo quốc phòng an ninh.

Chính quyền các cấp ban hành nhiều văn bản cụ thể hóa nhằm triển khai thực hiện hiệu quả công tác dân tộc, trọng tâm là Nghị định số 05/2011/NĐ-CP, ngày 04.01.2011 của Chính phủ về công tác dân tộc và Quyết định số 449/QĐ-TTg, ngày 12.3.2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020. Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao dân gian (Liên hoan văn hóa cồng chiêng, liên hoan dân ca, dân vũ và nhạc cụ dân tộc, diễn tấu cồng chiêng, thi trang phục dân tộc, văn nghệ dân gian, sản phẩm dệt, ẩm thực dân tộc, giã gạo nhanh, bắn nỏ, kéo co, nhảy bao bố, ném còn, đánh Tù lu, vật, đua thuyền, đẩy gậy, đi cà keo...), đặc biệt là công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, các đề án, chương trình đã đem lại những kết quả thiết thực, góp phần gìn giữ, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa cồng chiêng của đồng bào dân tộc tại chỗ (Tham gia Ngày hội văn hóa do các tỉnh bạn: Liên hoan Di sản văn hóa dân gian văn hóa, trình diễn trang phục dân tộc tại tỉnh Lâm Đồng; Liên hoan nghệ thuật hát Then, đàn Tính các dân tộc Tày -

Nùng - Thái toàn quốc lần thứ V tại tỉnh Tuyên Quang; Ngày hội Văn hóa Mông tại tỉnh Hà Giang; Ngày hội phục dựng Cây nêu tại Làng Văn hóa dân tộc Kơ Tu, Tây Giang, tỉnh Quảng Nam; triển lãm Di sản văn hóa Việt Nam tại Hà Nội; Liên hoan văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên tại Gia Lai; Lễ hội văn hóa thổ cẩm Việt Nam lần thứ I/2018 tại Đắk Nông; Tuần Văn hóa, Du lịch tỉnh Kon Tum lần thứ 4.2018).

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tổ chức tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng; lồng ghép trong các hội nghị tập huấn, các buổi tọa đàm, nói chuyện chuyên đề... nhằm tuyên truyền sâu rộng về các chính sách dân tộc, chương trình xóa đói giảm nghèo đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân trên toàn tỉnh, tập trung vào vùng đồng bào DTTS.

1.2. Kết quả thực hiện chính sách dân tộc, tuyên truyền, vận động, hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế

Trong 05 năm qua (2016 - 2020), chính quyền các cấp đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế của nhà nước, như: Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg, ngày 02.9.2016 của Thủ tướng Chính phủ; các chính sách giảm nghèo chung theo Nghị quyết 80/NQ-CP; Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn; Chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt và chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa. Mặt trận đã phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tuyên truyền, vận động 1.654 hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia thực hiện 86 dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo. Cho đến nay, đã có 11.162 hộ ở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, buôn đặc biệt khó khăn tham gia vào 553 dự án phát triển sản xuất chăn nuôi, trồng trọt, 895 hộ tham gia 46 dự án hỗ trợ trồng trọt, chăn nuôi, khai thác thủy sản sông, hồ ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135.

Bên cạnh đó, với sự quan tâm hỗ trợ của Nhà nước, đồng bào DTTS trên địa bàn Tỉnh đã được tiếp

cận các chính sách giảm nghèo chung theo Nghị quyết số 80/NQ-CP, ngày 19.5.2011 của Thủ tướng Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 - 2020, đã có 251.795 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách được vay hơn 6,9 tỷ đồng, 183.310 hộ nghèo vùng khó khăn được nhận chính sách hỗ trợ trực tiếp hơn 74 tỷ đồng. Hỗ trợ tín dụng ưu đãi cho các đối tượng theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg, ngày 31.10.2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 là 891 người, tổng dư nợ là 34.930,5 triệu đồng. Ngoài ra, thực hiện chính sách đầu tư phát triển bền vững, tỉnh đã triển khai thực hiện Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin: thực hiện 102 chương trình phát thanh, truyền hình, phóng sự, phim tài liệu, 05 video, clip ấn phẩm tuyên truyền các chính sách giảm nghèo, giới thiệu những gương điển hình tiên tiến và mô hình giảm nghèo có hiệu quả; in 440 cuốn tài liệu tuyên truyền về giảm nghèo cho cán bộ cấp huyện, xã; tổ chức 53 cuộc đối thoại trực tiếp với các hộ nghèo, hộ DTTS về các chính sách giảm nghèo tại 53 xã, với 7.290 lượt người tham gia; hỗ trợ 370 tivi và radio cho hộ nghèo DTTS, hộ nghèo thuộc các xã đặc biệt khó khăn; tổ chức 06 lớp đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ thông tin tuyên truyền cổ động cho 407 cán bộ cấp xã.

Thực hiện chủ trương kết nghĩa của Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh đã có nhiều hoạt động hướng về cơ sở, thực hiện tốt công tác phối hợp tuyên truyền, vận động đồng bào giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; hỗ trợ, giúp đỡ buôn kết nghĩa xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội thông qua những việc làm cụ thể và thiết thực như: tặng cây trồng, con giống; cử cán bộ phối hợp với cán bộ khuyến nông hướng dẫn đồng bào chuyển đổi cây trồng, vật nuôi mang lại hiệu quả cao. Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn đồng bào áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt và chăn nuôi. Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện đã huy động nhiều nguồn vốn, vận động các nhà hảo tâm trong, ngoài tỉnh và sự đóng góp của cán bộ, công chức, người lao động để hỗ trợ, thăm, tặng nhiều phần quà có giá trị cho đồng bào DTTS buôn kết nghĩa nhân dịp các ngày lễ, tết (gạo,

thịt, mắm muối, bánh kẹo, quần áo và cờ Tổ quốc...) với tổng trị giá hơn 52 tỷ đồng. Đến cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 1,42% so với năm 2019 xuống còn 7,91%, bình quân giai đoạn 2016 - 2020 giảm 2,29%/năm, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS giảm 1,53%, xuống còn 17,40%, bình quân cả giai đoạn đạt 3,95%/năm, tỷ lệ hộ nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn giảm 4,87%, xuống còn 27,67%, bình quân cả giai đoạn đạt 5,59%/năm⁽²⁾.

1.3. Kết quả triển khai thực hiện các chính sách tuyên truyền, vận động, hỗ trợ đồng bào DTTS giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc

Đề giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào các DTTS, từ năm 2007 - 2020 tỉnh đã cấp 154 bộ chiêng, 358 bộ trang phục truyền thống cho các đội chiêng, đội văn nghệ tiêu biểu. Tổ chức 124 lớp truyền dạy đánh chiêng cho thanh thiếu niên, học sinh DTTS, phục dựng 136 nghi lễ, lễ hội truyền thống các dân tộc, tổ chức biểu diễn văn hóa công chiêng phục vụ Nhân dân và du khách định kỳ 01 tháng/02 buổi, tổ chức giao lưu, liên hoan văn hóa công chiêng, dân ca, dân vũ, nhạc cụ dân tộc, nghệ thuật quần chúng... Định kỳ vào Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam (19.4), các địa phương phối hợp với các ngành, đơn vị tổ chức Ngày hội văn hóa, thể thao các dân tộc, liên hoan văn hóa, nghệ thuật, hội thi, hội diễn dân ca, dân vũ các DTTS, tổ chức nghi lễ - lễ hội truyền thống, sưu tầm các loại hình văn hóa dân gian, phục chế đưa vào sử dụng trên 20 loại nhạc cụ trong các đoàn nghệ thuật của tỉnh, của huyện và phổ biến trong vùng đồng bào DTTS.

Công tác bảo tồn tiếng nói, chữ viết và chương trình mục tiêu cấp sản phẩm văn hóa cho đồng bào DTTS các xã khu vực III, các trường dân tộc nội trú được quan tâm thực hiện. Nhiều tác phẩm nghệ thuật, chương trình mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, có sự gắn kết sáng tạo các làn điệu dân ca, điệu múa dân gian, nhạc cụ dân tộc,... tham gia biểu diễn tại các cuộc Liên hoan nghệ thuật trong nước và khu vực.

Hoạt động thiết chế văn hóa cơ sở được đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân, phục vụ các nhiệm vụ chính trị cơ sở. Công tác bảo tồn, phát huy các môn thể thao truyền thống được quan tâm, chú trọng, làm phong phú đời sống thể chất, tinh thần của

đồng bào đồng bào DTTS, qua đó vừa bảo tồn giá trị văn hóa bản địa, vừa thúc đẩy phong trào thể dục thể thao trong vùng đồng bào DTTS.

2. Một số hạn chế

Một là, kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS đã có bước phát triển khá, song thu nhập hiện nay của đồng bào còn thấp (*lượng thực bình quân 300kg/người/năm, thu nhập bình quân 8,5 triệu đồng đến 12 triệu đồng/người/năm*), số hộ nghèo trong đồng bào DTTS còn cao, số hộ thoát nghèo chưa bền vững.

Hai là, cơ sở hạ tầng ở vùng đồng bào DTTS thiếu đồng bộ, nhiều nơi xuống cấp, nhất là hệ thống thủy lợi, nước sinh hoạt; chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa tuy đã được nâng lên nhưng so với mặt bằng chung chưa cao; tỷ lệ học sinh DTTS bỏ học vẫn còn xảy ra, trang thiết bị y tế còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân. Việc huy động nguồn lực thực hiện chính sách dân tộc, chính sách giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa của đồng bào còn thiếu, dẫn đến một số chính sách được ban hành nhưng không có kinh phí thực hiện.

Ba là, đồng bào DTTS tại chỗ còn thiếu đất ở, đất sản xuất; thiếu kiến thức, vốn đầu tư và sử dụng vốn vay không hiệu quả, tình hình vi phạm pháp luật vẫn còn xảy ra, nhất là tình trạng xâm canh, lấn chiếm đất rừng, phá rừng làm nương rẫy. Phương thức canh tác còn dựa vào tự nhiên, áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất còn hạn chế, năng suất, chất lượng thấp; sản phẩm làm ra chưa mang tính hàng hóa, khó tiêu thụ, không ổn định. Chất lượng nguồn nhân lực thấp; đào tạo nghề nông thôn chưa thực sự mang lại hiệu quả để tạo sinh kế bền vững giúp đồng bào thoát nghèo; khó khăn trong việc thu hút đầu tư.

Bốn là, sự thay đổi phương thức sản xuất đã kéo theo sự thay đổi trong không gian văn hóa cộng đồng của đồng bào DTTS, các giá trị văn hóa truyền thống (*nhà dài, lễ hội, ngành nghề truyền thống, văn hóa vật thể và phi vật thể*) đang bị mai một dần; thiếu người kế cận, khó khăn trong việc phục dựng, sưu tầm, ghi chép các loại hình văn hóa dân gian. Phong trào tập luyện thể dục, thể thao của đồng bào DTTS còn ít, chưa trở thành hoạt động thường xuyên.

3. Một số giải pháp tập trung thực hiện trong

thời gian tới

Thứ nhất, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt tầm quan trọng của việc giữ vững đoàn kết, phát triển kinh tế, bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, từ đó tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền vận động, phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, tương thân, tương ái trong hỗ trợ đồng bào DTTS thay đổi tập quán sản xuất lạc hậu, nâng cao đời sống, bảo đảm quốc phòng an ninh, xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc. Chú trọng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện các chính sách dân tộc.

Thứ hai, chính quyền các cấp, các cơ quan chuyên môn phối hợp tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ và huy động tối đa các nguồn lực đầu tư để lồng ghép thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án của Trung ương, của tỉnh và địa phương đã và đang hiện hành về dân tộc, hướng đến mục tiêu giảm nghèo bền vững, như: Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg, ngày 02.9.2016 của Thủ tướng Chính phủ; các chính sách giảm nghèo chung theo Nghị quyết 80/NQ-CP; chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định số 102/QĐ-TTg, ngày 07.8.2009 của Thủ tướng Chính phủ; chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào DTTS đời sống khó khăn theo Quyết định số 755/QĐ-TTg, ngày 20.5.2013 và Quyết định số 2085/QĐ-TTg, ngày 31.10.2016 của Thủ tướng Chính phủ; chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa. Các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Đồng thời phải giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đồng bào các dân tộc theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, xem xét bố trí quỹ đất qua rà soát các nông, lâm trường hoạt động không hiệu quả và xin hỗ trợ kinh phí từ Trung ương cho việc giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào DTTS tại chỗ mới chia tách; hạn chế tình trạng đồng bào DTTS buôn bán, sang nhượng quyền sử dụng đất sản xuất. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát huy thế mạnh của từng địa phương, phù hợp với văn hóa, tập quán từng vùng dân tộc; tập trung giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nước sản xuất và nước sinh hoạt. Phấn đấu bao phủ thẻ bảo hiểm y tế ở vùng đồng bào DTTS đạt trên mức bình quân chung. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người dân ở vùng đồng bào DTTS, có giải pháp cụ thể hỗ trợ các đối tượng DTTS đặc biệt khó khăn khu vực I, II, III không còn được hưởng bảo hiểm y tế, căn cứ vào Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04.6.2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 433/QĐ/UBND, ngày 18.6.2021 của Ủy ban dân tộc về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2025. Xây dựng thí điểm một số mô hình sản xuất, dịch vụ liên kết (tổ hợp tác, hợp tác xã...), từng bước nhân rộng tại các khu vực tương đồng. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã quy mô vừa và nhỏ do người DTTS lập ra để kết nối tự sản xuất, kinh doanh quy mô vừa và nhỏ một cách bền vững.

Thứ tư, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS thay đổi tập quán sản xuất lạc hậu, phát triển kinh tế nhằm nâng cao đời sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Phát huy tinh thần tương thân, tương ái trong hỗ trợ đồng bào DTTS thay đổi tập quán sản xuất lạc hậu, phát huy tinh thần tự lực, nỗ lực vươn lên của đồng bào DTTS; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Tổ chức các mô hình tham quan, trình diễn cây trồng, vật nuôi có thể mạnh và giá trị kinh tế để đồng bào DTTS trực tiếp nhìn, nghe, để học hỏi để áp dụng. Phát huy hơn nữa vai trò của chức sắc, chức việc, nhà tu hành và

tín đồ tôn giáo, người có uy tín, tiêu biểu ở vùng đồng bào DTTS trong công tác tuyên truyền vận động đồng bào tích cực thay đổi tập quán sản xuất lạc hậu, phát triển kinh tế nhằm nâng cao đời sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Thứ năm, duy trì và mở rộng các lớp năng khiếu truyền dạy đánh chiêng, đàn, hát, múa dân gian cho thanh thiếu niên, học sinh DTTS, tổ chức và phục dựng các nghi lễ, lễ hội truyền thống các dân tộc; tổ chức chương trình biểu diễn văn hóa công chiêng phục vụ Nhân dân và du khách gắn với phát triển du lịch cộng đồng sinh thái, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao giữa các dân tộc... Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc cây trồng, vật nuôi cho đồng bào DTTS, mở các lớp dạy nghề và định hướng việc làm cho học sinh, sinh viên, đoàn viên, hội viên DTTS, vận động thực hiện nếp sống văn minh trong cưới hỏi, ma chay, lễ hội, tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình. Chú trọng xây dựng, phổ biến, nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả trong lao động, sản xuất; kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình đồng bào DTTS giỏi trong phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa mới, tạo sự lan tỏa và phong trào rộng khắp, thu hút đông đảo đồng bào DTTS tham gia./.

(1), (2) UBND tỉnh Đắk Lắk (2021), *Báo cáo số 195/BC-UBND, ngày 29.7.2021 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP, ngày 14.01.2011 của Chính phủ về công tác dân tộc từ năm 2016 đến nay.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. *Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững* theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg, ngày 02.9.2016 của Thủ tướng Chính phủ.
2. Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định số 102/QĐ-TTg, ngày 07.8.2009 của Thủ tướng Chính phủ.
3. Thủ tướng Chính phủ (2021), *Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04.6.2021 về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025.*
4. Ủy ban dân tộc (2021), *Quyết định số 433/QĐ/UBND, ngày 18.6.2021 về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.*